

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN CẤP NƯỚC**  
**BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	14 - 35
8. Phụ lục	36 - 44

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH một thành viên cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu (được chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước – Công ty cấp nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Quyết định số 1855/QĐ.UB ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) theo Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4903000479 ngày 17 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Thay đổi lần thứ nhất ngày 17 tháng 11 năm 2007 về việc cấp lại mã số doanh nghiệp.
- Thay đổi lần thứ hai ngày 13 tháng 8 năm 2008 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Thay đổi lần thứ ba ngày 18 tháng 6 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty đầu tư và quản lý vốn Nhà nước	106.578.000.000	54,94
Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	11.000.000.000	5,67
Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật D&B	2.820.000.000	1,45
Doanh nghiệp tư nhân sản xuất - thương mại - dịch vụ Thành Đạt	345.000.000	0,18
Các cổ đông khác	73.257.000.000	37,76
<b>Cộng</b>	<b>194.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : số 14 đường 30 tháng 4, phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.  
Điện thoại : (84-64) 3 838 324  
Fax : (84-64) 3 833 636  
E-mail : capnuocvungtau@bwaco.com.vn  
Mã số thuế : 3 5 0 0 1 0 1 3 8 6

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp xây lắp	Số 14 đường 30 tháng 4, phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Xí nghiệp cấp nước Vũng Tàu	Số 14 đường 30 tháng 4, phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại;
- Sản xuất các sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước;
- Xây dựng công trình cấp thoát nước, công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông;
- Mua bán vật tư chuyên ngành cấp thoát nước;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch và hoạt động thể thao;
- Thiết kế công trình cấp thoát nước;
- Duy tu bảo dưỡng đường bộ, trám, vá, sửa chữa mặt đường, vỉa hè;
- Gia công cơ khí.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA – VŨNG TÀU**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Doanh thu và lợi nhuận năm nay của Công ty tăng đáng kể so với năm trước do Công ty được Ủy ban nhân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu duyệt tăng đơn giá cung cấp nước sinh hoạt.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 35).

Trong năm, Công ty đã chia cổ tức năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên ngày 23 tháng 4 năm 2011 và tạm phân phối lợi nhuận năm 2011 theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 06 tháng 01 năm 2012 như sau:

• Chia cổ tức năm 2010	25.986.240.000 VND
• Tạm phân phối lợi nhuận năm 2011	49.266.450.550 VND
- Trích Quỹ đầu tư phát triển (03% lợi nhuận sau thuế)	1.957.286.238 VND
- Trích Quỹ dự phòng tài chính (03% lợi nhuận sau thuế)	1.957.286.238 VND
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (16% lợi nhuận sau thuế bao gồm khoản chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát)	10.431.878.074 VND
- Tạm chia cổ tức (18% mệnh giá)	34.920.000.000 VND
<b>Cộng</b>	<b>75.252.690.550 VND</b>

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đinh Chí Đức	Chủ tịch	20 tháng 10 năm 2007	-
Ông Võ Văn Bình	Thành viên	20 tháng 10 năm 2007	-
Bà Lê Minh Đức	Thành viên	20 tháng 10 năm 2007	-
Ông Nguyễn Tiến Lạng	Thành viên	20 tháng 10 năm 2007	-
Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên	20 tháng 10 năm 2007	-
Ông Nguyễn Cảnh Tùng	Thành viên	20 tháng 10 năm 2007	-
Ông Phạm Quý Ty	Thành viên	20 tháng 10 năm 2007	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Châu Trục	Trưởng ban	20 tháng 10 năm 2007	-
Bà Phạm Thị Hòa	Thành viên	20 tháng 10 năm 2007	-
Ông Phan Khắc Vinh	Thành viên	20 tháng 10 năm 2007	-

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đinh Chí Đức	Tổng Giám đốc	20 tháng 10 năm 2007	-
Ông Nguyễn Tiến Lạng	Phó Tổng Giám đốc	20 tháng 10 năm 2007	-
Ông Nguyễn Cảnh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 5 năm 2009	-
Ông Nguyễn Lương Điền	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 7 năm 2009	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA – VŨNG TÀU

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo vốn chủ sở hữu;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Đinh Chí Đức**  
**Chủ tịch**

Ngày 21 tháng 3 năm 2012



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0213/2012/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

### **VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**Kính gửi: QUÝ CÓ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011 của Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 28 tháng 02 năm 2012, từ trang 07 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### **Cơ sở ý kiến**

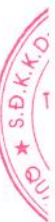
Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### **Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên**

Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán cần thiết có liên quan đến khoản vay vốn ODA của Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011 với số tiền là 9.593.203.943 VND (xem thuyết minh V.20).

#### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



**Vấn đề lưu ý**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính rằng, Công ty đã tạm chia cổ tức năm 2011 với số tiền là 34.920.000.000 VND theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 06 tháng 01 năm 2012.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**



---

**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

A blue ink signature of Trần Hoàng Anh.

---

**Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2012

020  
CÔ  
CH N  
KIỂM  
TU  
TP

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 14 đường 30 tháng 4, phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>76.795.565.973</b>	<b>64.781.229.716</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>8.898.410.894</b>	<b>1.933.541.718</b>
1. Tiền	111		2.818.410.894	1.933.541.718
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.080.000.000	
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.000.000.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	1.000.000.000	
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>44.124.015.868</b>	<b>33.904.589.675</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	34.222.384.833	32.848.229.020
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	2.143.500.000	523.300.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	7.758.131.035	533.060.655
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>22.747.137.428</b>	<b>28.943.098.323</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	22.747.137.428	28.943.098.323
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>26.001.783</b>	<b>-</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		26.001.783	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 14 đường 30 tháng 4, phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>277.913.959.231</b>	<b>278.824.118.240</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>248.931.200.347</b>	<b>251.241.359.356</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	220.878.499.341	215.237.930.483
<i>Nguyên giá</i>	222		529.939.775.248	480.866.356.981
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(309.061.275.907)	(265.628.426.498)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	38.999.999	-
<i>Nguyên giá</i>	228		1.262.234.819	1.184.234.819
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.223.234.820)	(1.184.234.819)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	28.013.701.007	36.003.428.873
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>28.982.758.884</b>	<b>27.582.758.884</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.10	21.488.387.984	21.488.387.984
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	7.494.370.900	6.094.370.900
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>354.709.525.204</b>	<b>343.605.347.956</b>


  
 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 14 đường 30 tháng 4, phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>128.843.595.833</b>	<b>112.398.028.379</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>97.639.644.319</b>	<b>57.306.070.620</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	24.315.000.000	24.315.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.13	5.215.478.317	1.774.045.214
3. Người mua trả tiền trước	313	V.14	4.184.157.789	5.307.013.918
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	14.853.270.663	4.442.023.696
5. Phải trả người lao động	315	V.16	19.766.467.121	13.851.234.822
6. Chi phí phải trả	316	V.17	2.930.004.481	5.420.243.363
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	19.998.870.071	519.836.904
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	6.376.395.877	1.676.672.703
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>31.203.951.514</b>	<b>55.091.957.759</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	30.893.203.943	54.893.203.943
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	310.747.571	198.753.816
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>225.865.929.371</b>	<b>231.207.319.577</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>225.865.929.371</b>	<b>231.207.319.577</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	194.000.000.000	194.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.22	5.609.376.754	3.652.090.516
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.22	5.609.376.754	3.652.090.516
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	20.647.175.862	29.903.138.545
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>354.709.525.204</b>	<b>343.605.347.956</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 14 đường 30 tháng 4, phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 28 tháng 02 năm 2012



Nguyễn Quốc Huy  
Người lập biểu



PHÓ PHÒNG KẾ TOÁN  
*Nguyễn Quốc Huy*



Đình Chí Đức  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 14 đường 30 tháng 4, phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	305.577.863.201	252.884.279.991
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	305.577.863.201	252.884.279.991
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	208.929.447.851	185.351.227.859
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		96.648.415.350	67.533.052.132
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.024.031.729	3.728.850.099
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.910.622.808	6.753.501.917
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.910.600.808	6.753.358.917
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	14.525.606.208	12.485.008.413
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		84.236.218.063	52.023.391.901
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.582.152.033	1.105.292.867
12. Chi phí khác	32	VI.7	490.510.959	800.965.538
13. Lợi nhuận khác	40		1.091.641.074	304.327.329
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		85.327.859.137	52.327.719.230
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	20.084.984.523	9.326.518.441
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>65.242.874.614</u>	<u>43.001.200.789</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>3.363</u>	<u>2.217</u>



Nguyễn Quốc Huy  
Người lập biểu



PHÓ PHÒNG KẾ TOÁN  
Nguyễn Quốc Huy



Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 28 tháng 02 năm 2012

Đình Chí Đức  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Số 14 đường 30 tháng 4, phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		85.327.859.137	52.327.719.230
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7;V.8	44.127.801.790	38.990.982.441
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3;VI.6;VI.7	(5.863.006.528)	(3.485.158.203)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.910.600.808	6.753.358.917
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		127.503.255.207	94.586.902.385
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.396.079.476)	(4.391.444.229)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		7.524.388.387	(5.059.955.992)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.820.167.195	(1.159.061.633)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(3.910.600.808)	(6.753.358.917)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.15	(9.377.503.607)	(8.691.568.379)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	101.800.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.19	(6.135.714.900)	(7.966.908.700)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>112.027.911.998</b>	<b>60.666.404.535</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8;V.9	(42.954.586.350)	(30.026.190.745)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		72.727.228	95.454.500
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(1.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.11	(1.400.000.000)	(6.094.370.900)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	8.400.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5;VI.3	2.971.016.300	2.493.840.334
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(42.310.842.822)</b>	<b>(25.131.266.811)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 14 đường 30 tháng 4, phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.12	8.865.000.000	10.815.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.12	(32.865.000.000)	(31.200.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22;VII.1	(38.752.200.000)	(23.187.044.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(62.752.200.000)</b>	<b>(43.572.044.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>6.964.869.176</b>	<b>(8.036.906.276)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>1.933.541.718</b>	<b>9.970.447.994</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>8.898.410.894</b>	<b>1.933.541.718</b>

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 28 tháng 02 năm 2012



Nguyễn Quốc Huy  
Người lập biểu



PHÓ PHÒNG KẾ TOÁN  
Nguyễn Quốc Huy



Đinh Chí Đức  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 14 đường 30 tháng 4, phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

---

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Năm 2011

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại; Sản xuất các sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước; Xây dựng công trình cấp thoát nước, công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông; Mua bán vật tư chuyên ngành cấp thoát nước; Thiết kế công trình cấp thoát nước.
- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 416 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 399 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Doanh thu và lợi nhuận năm nay của Công ty tăng đáng kể so với năm trước do Công ty được Ủy ban nhân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu duyệt tăng đơn giá cung cấp nước sinh hoạt.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.